TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH** Bản án số: 04/2020/HS-ST Ngày: 15/01/2020	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ

Ông Nguyễn Xuân Long

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa*:** Bà Dương Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Tá T, tên gọi khác: Võ Anh T, sinh ngày 06/10/1983 tại huyện S, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện S, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Tá N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 04, cụ thể: Ngày 04/08/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 481/2006/HSST; Ngày 24/08/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 113/2006/HSST (ngày 13/07/2008 chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa thi hành xong phần dân sự và phần án phí của 02 bản án trên); Ngày 25/10/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 55/2012/HSST (ngày 11/11/2013 chấp hành xong hình phạt tù); Ngày 28/08/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 48 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 theo Bản án số 41/2014/HSST (ngày 02/04/2018 chấp hành xong hình phạt tù); Nhân thân: Ngày 20/10/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng) theo Bản án số 79/2004/HSST; Ngày 21/07/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 tháng tù về tội "Trộm cắp tài

sản" (trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng) theo Bản án số 283/2005/HSST; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2019 đến nay; *Có mặt*

- Bị hại:

1. Chị Đinh Thị C; Sinh năm 1979; Trú tại: Khối phố G, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Giáo viên; *Vắng mặt*

2. Anh Võ Tá A; Sinh năm 1982; Trú tại: Xóm Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Cán bộ kỹ thuật; *Có mặt*

3. Anh Nguyễn Văn H; Sinh năm 1986; Trú tại: Xóm B, xã C, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lái xe; *Vắng mặt*

4. Anh Dương Công S; Sinh năm 1988; Trú tại: Xóm B, xã C, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Công an; *Vắng mặt*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Văn T1; Sinh năm: 1987; Trú tại: Số 258 đường N, phường G, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; *Vắng mặt*

- Người làm chứng: Cháu Đoàn Thị Thùy D; Sinh năm: 2007; Trú tại: Khối phố G, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; *Vắng mặt.* Người đại diện theo pháp luật của cháu D: Chị Đinh Thị C; Trú tại: Khối phố G, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 22/10/2019 đến ngày 29/10/2019, Võ Tá T đã thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/10/2019, Võ Tá T phát hiện cửa tầng 2 nhà chị Đinh Thị C ở khối phố G, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh không khóa nên trèo lên cây xoài gần hàng rào rồi từ cây xoài trèo sang mái tôn lên tầng 2 của ngôi nhà. Sau đó T vào bên trong, đi xuống tầng 1, phát hiện tại phòng ăn có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu đen, 01 chiếc máy tính xách tay màu đen và 01 chiếc túi xách màu đen của chị C. T lấy 02 chiếc điện thoại bỏ vào túi quần đang mặc và cầm chiếc máy tính cùng chiếc túi xách đi lên tầng. Khi lên tầng 2, T mở chiếc túi xách màu đen thấy có nhiều sổ sách và số tiền 3.000.000đ. T lấy số tiền 3.000.000 đồng rồi đưa chiếc máy tính xách tay và chiếc túi xách trên trả lại vị trí ban đầu và đi lên tầng 3 trèo qua cửa thông gió ra bên ngoài. Quá trình bỏ chạy, T làm rơi mất chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu đen. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, T đi xe khách vào thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình chơi. Đến chiều cùng ngày, T ra bến xe thành phố Đồng Hới để về thành phố Hà Tĩnh nhưng do không còn tiền nên T đã bán chiếc điện thoại động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng lấy của chị C cho một

người phụ nữ không quen biết ở trong bến xe Đồng Hới lấy số tiền 500.000 đồng trả tiền xe và ăn uống hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 69/KLĐG ngày 05/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng trị giá 2.700.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu đen trị giá 1.200.000 đồng.

Quá trình điều tra không thu hồi được tài sản nên chị Đinh Thị C yêu cầu Võ Tá T bồi thường số tiền 6.900.000 đồng.

Lần 2: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/10/2019, Võ Tá T phát hiện cửa cổng và cửa chính nhà anh Nguyễn Văn H ở xóm B, xã C, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh không khóa, trong nhà không có người nên T mở cửa đi vào bên trong ngôi nhà. Khi vào phòng ngủ, T lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20 màu xanh của anh H để trên bàn bỏ vào túi quần đang mặc rồi đi ra ngoài. Chiếc điện thoại trên sau đó T sử dụng để liên lạc. Đến ngày 01/11/2019, khi T đang đứng ở điểm dừng xe bus thuộc phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh thì bị tổ công tác tuần tra Công an thành phố Hà Tĩnh phát hiện và thu giữ tại Võ Tá T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20 màu xanh của anh H.

Tại Kết luận định giá tài sản số 70/KLĐG ngày 05/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20 màu xanh có số Imei: 355039102427910 trị giá 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho anh H, anh H không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngoài ra, ngày 25/10/2019 và ngày 26/10/2019 Võ Tá T còn thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng như sau:

Lần 1: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/10/2019, Võ Tá T phát hiện cửa tầng 2 nhà anh Võ Tá A ở xóm Đ, xã T, thành phố Hà Tĩnh không khóa nên T trèo hàng rào đi lên tầng 2, mở cửa đi vào bên trong. T đi xuống tầng 1 nhìn thấy trên ghế phòng khách có chiếc quần dài của anh Võ Tá A bên trong có chiếc ví da màu đen. T cầm chiếc ví đi lên tầng 2 mở ra lấy số tiền 1.300.000 đồng bên trong rồi vứt chiếc ví ở tầng 2 và trèo ra ngoài. Số tiền trên T sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra không thu hồi được số tiền 1.300.000 đồng, anh Võ Tá A yêu cầu Võ Tá T bồi thường số tiền trên.

Lần 2: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26/10/2019, Võ Tá T phát hiện cửa tầng 2 nhà anh Dương Công S ở Xóm B, xã C, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh không khóa nên T trèo lên cột điện gần đó rồi trèo sang mái tôn đi lên tầng 2, mở cửa đi vào bên trong. T đi xuống tầng 1 nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu vàng đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu hiệu Oppo màu đen của anh S để ở trên vách ngăn của phòng khách. T cầm lấy 02 chiếc điện thoại bỏ vào túi quần đang mặc rồi đi lên tầng 2 trèo ra bên ngoài. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu hiệu Oppo màu đen của anh S đến cửa hàng

điện thoại di động số 258 đường N, thành phố Hà Tĩnh bán cho anh Dương Văn T1 lấy 700.000 đồng tiêu xài cá nhân hết, còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu vàng đồng Tuấn sử dụng làm phương tiện liên lạc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 70/KLĐG ngày 05/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu vàng đồng trị giá 600.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu hiệu Oppo màu đen trị giá 1.200.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ tại Võ Tá T 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu vàng đồng, thu giữ tại anh Dương Văn T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu hiệu Oppo màu đen trả lại cho anh Dương Công S, anh S không yêu cầu bồi thường gì thêm; anh Dương Văn T1 yêu cầu Võ Tá T trả lại số tiền 700.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSTPHT ngày 30/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Võ Tá T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Võ Tá T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 01/11/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Võ Tá T phải bồi thường cho chị Đinh Thị C số tiền 6.900.000đ, anh Dương Văn T1 số tiền 700.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong có cơ hội làm lại cuộc đời, bị cáo xin lỗi bị hại, xin lỗi gia đình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 22/10/2019 đến ngày 29/10/2019 trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, bị cáo đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản gồm: Trộm cắp của chị Đinh Thị C 01 chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng trị giá 2.700.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu đen trị giá 1.200.000 đồng và số tiền 3.000.000 đồng; Trộm cắp của anh Nguyễn Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20 màu xanh trị giá 3.000.000 đồng; Trộm cắp của anh Võ Tá A số tiền 1.300.000 đồng; Trộm cắp của anh Dương Công S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu vàng đồng trị giá 600.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu hiệu Oppo màu đen trị giá 1.200.000. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 22/10/2019 đến ngày 29/10/2019, Võ Tá T đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh, gồm: 02 lần chiếm đoạt tài sản trị giá trên 2.000.000 đồng và 02 lần chiếm đoạt tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Võ Tá T chiếm đoạt là 13.000.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "***Trộm cắp tài sản***" quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có nghề nghiệp, đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tính chất chuyên nghiệp ở bản án trước chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản mới, bị cáo lấy trộm cắp tài sản làm nghề sinh sống và lấy khoản thu lợi từ việc trộm cắp làm nguồn sống chính, đồng thời bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu các tình tiết định khung tăng nặng "*có tính chất chuyên nghiệp*" và "*tái phạm nguy hiểm*" quy định tại các điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Về nhân thân, bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội từ 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] **Về xử lý vật chứng:** Cơ quan điều tra thu giữ tại Võ Tá T và anh Dương Văn T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20 màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu vàng đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu hiệu Oppo màu đen trả lại cho các bị hại anh Nguyễn Văn H, anh Dương Công S là phù hợp.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Anh Nguyễn Văn H, anh Dương Công S sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét. Quá trình điều tra, bị

hại chị Đinh Thị C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.900.000 đồng, anh Võ Tá A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.300.000 đồng, anh Dương Văn T1 yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 700.000 đồng. Tại phiên tòa, anh Võ Tá A nhận thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ăn năn hối cải nên không yêu cầu bồi thường số tiền 1.300.000 đồng nữa nên miễn xét. Đối với yêu cầu bồi thường của chị C do không thu hồi được tài sản là phù hợp quy định tại khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự; Các điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận. Giao dịch mua bán chiếc điện thoại trộm cắp giữa bị cáo và anh Dương Văn T1 là giao dịch dân sự vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật và do bị lừa dối. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn T1 mua tài sản trộm cắp nhưng không có lỗi, tài sản đã bị cơ quan điều tra thu hồi nên anh Dương Văn T1 yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 700.000 đồng là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 122, 123, 127, 131 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[7] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Đối với anh Dương Văn T1 đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không xử lý là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: **Võ Tá T** phạm tội "**Trộm cắp tài sản"**.

Xử phạt **Võ Tá T 03 (ba) năm tù,** thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 01/11/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Võ Tá T phải bồi thường cho chị Đinh Thị C số tiền 6.900.000đ. Căn cứ khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 122, 123, 127 và 131 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Võ Tá T phải trả lại cho anh Dương Văn T1 số tiền 700.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị C, anh T1 đối với khoản tiền trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng Võ Tá T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

"Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 điều 23; khoản 1, 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Võ Tá T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 380.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Công an TP Hà Tĩnh;
- THAPT; Trại tạm giam;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền